TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2023
V/v "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: Ông **Lâm Sển** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc *"Xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp 10 H, xã ĐH, huyện AM, tỉnh KG

2. Bị đơn: Anh **Danh T1,** sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp HT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG

Chị Cẩm T và anh Danh T1 đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Vào năm 2021, chị và anh Danh T1 chung sống với nhau có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện AM. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hòa thuận và có 01 người con tên Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022 nhưng đến khoảng thời

gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau nên chị đã ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Danh T1

- Về việc nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022. Chị không yêu cầu anh Danh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Bị đơn anh Danh T1 có ý kiến trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung anh Danh T1 xác nhận đúng như chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T vì anh còn thương vợ thương con; về con chung thì anh thống nhất giao 01 người con chung Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Danh Tú có ý kiến:

- Về hôn nhân: Anh không đồng ý hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T

- Về việc nuôi con chung: Anh thống nhất giao 01 người con chung Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Cam đoan không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Cam đoan không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T. Cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Danh T1

- Về con chung: Giao cháu Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Danh Tú và yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*".

[3] - Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T cho rằng vào năm 2021, chị và anh Danh T1 chung sống với nhau có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện AM. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hòa thuận và có 01 người con tên Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022 nhưng đến khoảng thời gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau nên chị đã ly thân với nhau hơn 01 năm nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Danh T1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, tại phiên tòa chị Cẩm T vẫn cương

quyết yêu cầu xin được ly hôn với anh Danh T1. Do đó việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với anh Danh T1 là hoàn toàn có căn cứ phù hợp tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với anh Danh T1.

[5] - Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T1 và anh Danh T1 xác nhận trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con tên Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022 hiện nay đang sinh sống cùng chị Nguyễn Thị Cẩm T. Chị Cẩm T yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022, không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ sau khi 02 vợ chồng ly thân cho đến nay thì chị Nguyễn Thị Cẩm T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022, chị vẫn chăm sóc tốt cháu Bảo T2. Mặt khác, hiện tại cháu Bảo T2 vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống và phát triển bình thường của cháu và cũng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu anh Danh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Danh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] - Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Danh T1 xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] - Về nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Danh T1 xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[8] - Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng chị Cẩm T được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000895 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 57; Điều 80; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với bị đơn anh Danh T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với bị đơn anh Danh T1.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Danh Bảo T2, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Cẩm T1 không yêu cầu anh Danh Tú phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Danh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Danh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Danh T1 xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Danh T1xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng chị Cẩm T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000895 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Đông Hưng, H An Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu